

Số: 28/2024/QĐST-HNGĐ

Tiên Lữ, ngày 20 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; HKTT: Đội 5, thôn TM, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Địa chỉ: Thôn TX, xã GS, huyện GB, tỉnh Bắc Ninh

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đội 5, thôn TM, xã NQ, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 30/5/2012

Cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày 29/01/2014

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ, B là anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị T - bố, mẹ đẻ

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn L

## 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 30/5/2012 và cháu Nguyễn Thế B, sinh ngày 29/01/2014. Anh chị thoả thuận anh L tiếp tục nuôi dưỡng cả hai cháu Đ và B. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung với anh L mỗi cháu là 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thành niên. Chị Phạm Thị T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trường hợp anh Nguyễn Văn L có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu chị Phạm Thị T không thi hành thì còn phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000562 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lữ. Chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

## 3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tiên Lữ;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lữ;
- UBND xã NQ (GCNKH số: 32/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Đoàn Mạnh Quang**

